TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 01 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quốc Tuấn

Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 610/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị G, sinh năm 1994 (vắng mặt).

CCCD số: 096194001344.

Địa chỉ: Ấp T, xã K, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc K, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp I, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị G và anh K chung sống với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cự cải, anh K có đánh chị vài lần, chị bỏ đi và có về nhưng không hàn gắn được, hiện không còn sống chung, chị xác định không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn với anh K.

- Về con chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị xác định tự phân chia, đối với anh K yêu cầu phân chia 02 chiếc xe, chị xác định chị đứng tên dùm cho cô chị là Đặng Thị Kim Ê, địa chỉ: Ấp E, xã Đ, tỉnh Cà Mau, bà Ê là người xuất tiền mua chị chỉ đứng tên dùm không liên quan gì đến tài sản của anh chị, hiện bà Ê đang quản lý xe. Còn lại 01 chiếc chị mua bằng tiền riêng khi anh chị ly thân khoảng 02 tháng, chị không đồng ý phân chia 02 chiếc xe.

Đối với vàng chị xác định anh K có gửi cho chị 12.000.000 đồng để mua chiếc nhẫn, trọng lượng không nhớ, chị thống nhất chia đôi chiếc nhẫn, còn lại bông tay, dây chuyền chị tự mua nên chị không đồng ý phân chia.

Bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh chị không có phát sinh mâu thuẫn gì, chị G tự bỏ nhà đi sau đó trở về nhiều lần, anh xác định có đánh chị vài lần lý do khi chị bỏ đi có mang đồ của người đàn ông khác nên anh không đồng ý, ngày 12/8/2025 chị G bỏ đi và nộp đơn khởi kiện, sau đó trở về và bỏ đi cách đây khoảng 09 ngày. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị G.

- Về con chung và nợ chung: Không có.

- Về tài sản chung: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn thì anh yêu cầu phân chia tài sản chung là 02 chiếc xe Honda hiệu Vision, do chị G đứng tên và đang quản lý sử dụng, 05 chỉ vàng 18k, yêu cầu phân chia 2,5 chỉ vàng 18k và mỗi người nhận 01 chiếc xe. Anh xác định giá trị 02 chiếc xe khi mua là 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị G yêu cầu xét xử vắng mặt, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữ các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị G và anh K chung sống với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Theo chị G xác định quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, hay cự cải, anh K có đánh chị vài lần, chị bỏ đi và có về nhưng không hàn gắn được nên hiện không còn sống chung và không còn tình cảm, từ đó chị yêu cầu ly hôn với anh K. Đối với anh K xác định có đánh chị vài lần, chị G tự bỏ nhà đi rồi trở về, anh chị không có mâu thuẫn gì lớn nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy giữa chị G và anh K thực tế có mâu thuẫn trong quá trình chung sống thể hiện ở việc anh K dùng bạo lực với chị G, chị G có bỏ đi, sau đó trở về nhưng

không hàn gắn được, hiện anh chị đã ly thân với nhau. Anh K không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được cách thức để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị G được ly hôn với anh K là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về con chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án anh K có yêu cầu phân chia tài sản chung là 05 chỉ vàng 18k và 02 chiếc xe Honda hiệu Vision, Tòa án đã thông báo cho anh K nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu này nhưng anh K không thực hiện, do đó không có cơ sở xem xét yêu cầu này của anh K, trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị G phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị G được ly hôn với anh Trần Quốc K.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị G phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001875 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, chị G đã nộp đủ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Quốc Tuấn	**Huỳnh Văn Năm**	**Hồ Dũng Liêm**